

Số: /NQ-HĐND

Sơn La, ngày 30 tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ dự toán kinh phí vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và kinh phí đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020, bổ sung năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 cho một số địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 56/BC-VHXX ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán kinh phí vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và kinh phí đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020, bổ sung năm 2021, như sau:

Tổng vốn phân bổ: 34.151,94 triệu đồng cho Sở Giáo dục và Đào tạo (*Ba mươi tư tỷ, một trăm năm mươi một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng*), cụ thể:

1. Phân bổ dự toán kinh phí vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2021, số tiền: 29.200 triệu đồng (*Hai mươi chín tỷ, hai trăm triệu đồng*).

Nguồn kinh phí: ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương tại Quyết định số 1368/QĐ-TTg ngày 28/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 8934/BTC-NSNN ngày 10/8/2021 của Bộ Tài chính.

2. Phân bổ và giao dự toán kinh phí đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, số tiền 4.951,94 triệu đồng (*Bốn tỷ, chín trăm năm mươi một triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng*), trong đó:

- Nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo ngân sách tỉnh năm 2021: 3.000 triệu đồng (*Ba tỷ đồng*).

- Nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2021 đã giao cho ngành Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh, số tiền: 1.951,94 triệu đồng (*Một tỷ, chín trăm năm mươi một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính-Ngân sách của Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND, UBMTTQ Việt Nam các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH Linh.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Hưng

PHỤ LỤC

**Phân bổ dự toán kinh phí vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương
và kinh phí đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng
dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020, bổ sung năm 2021**

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Tên thiết bị	Tổng cộng	Nguồn NSTW	Nguồn NSDP	
				Ngân sách tỉnh	Đã giao tại Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh
	TỔNG CỘNG	34.151.940	29.200.000	3.000.000	1.951.940
I	THIẾT BỊ TỐI THIỂU, BÀN GHẾ HỌC SINH	14.789.805	14.789.805	-	-
1	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1	321.737	321.737		
2	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2	8.442.068	8.442.068		
3	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6	6.026.000	6.026.000		
II	THIẾT BỊ, ĐỒ DÙNG NHÀ ĂN, NHÀ BẾP HỌC SINH	8.687.935	5.687.935	3.000.000	
III	THIẾT BỊ, ĐỒ DÙNG KHU NỘI TRÚ HỌC SINH	10.674.200	8.722.260		1.951.940